TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/9/2021.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Đức Toàn và ông Vì Đình Yêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngoãn, thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2021 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐTS-DS ngày 31/8/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thu H – Sinh năm: 1996. Địa chỉ: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Nghĩa Q - Sinh năm: 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X, ngõ Y Tân M, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Tạm trú: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số X, trại giam Yên Hạ - Cục C10 – Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai ngày 01/7/2021, nguyên đơn chị Hà Thu H trình bày như sau:

Chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 10 năm 2018. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân M, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn hai vợ chồng chị về sống chung với bố mẹ

chị H, tại bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La . Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Mai Nghĩa Q ham chơi không chịu tu dưỡng làm ăn và có liên quan đến ma túy. Hiện nay anh Q chấp hành án tại: Phân trại số 3, trại giam Yên Hạ - Cục C10 – Bộ Công an, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt. Hai anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Hà Thu H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Nghĩa Q.

Về con chung: Chị Hà Thu H khai vợ chồng, chị có 01 con chung là cháu Mai Quốc Anh - Sinh ngày: 09/6/2020. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Mai Nghĩa Q phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Nghề nghiệp của chị Hà Thu H hiện nay mở quán Nail, thu nhập bình quân một tháng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thu H xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản tự khai ngày 27/7/2021 bị đơn anh Mai Nghĩa Q trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như ý kiến của chị Hà Thu H trình bày. Trong quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống khác nhau nên vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 02 năm 2020 thì bị bắt tạm giam và bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang phải chấp hành án. Do anh, chị đã ly thân với nhau được hai năm, xét tình cảm vợ, chồng không còn, anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hà Thu H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Mai Nghĩa Q xác định có 01 con chung như chị Hà Thu H trình bày nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin nhường quyền nuôi cháu Mai Quốc A cho chị Hà Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Xử cho chị Hà Thu H được ly hôn với anh Mai Nghĩa Q.

- Về con chung: Giao cháu Mai Quốc A - Sinh ngày: 09/6/2020 cho chị Hà Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Mai Nghĩa Q. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mai Nghĩa Q có nguyện vọng được giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 10 năm 2018. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 09 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Mai Nghĩa Q ham chơi không chịu tu dưỡng làm ăn và có liên quan đến ma túy. Hiện nay anh Q đang chấp hành án tại: Phân trại số X, trại giam Yên Hạ - Cục C10 – Bộ Công an, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt và không còn. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình khuyên ngăn, hòa giải nhưng không có kết quả, anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hà Thu H được ly hôn với anh Mai Nghĩa Q.

[3] Về con chung: Chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q có 01 con chung là cháu Mai Quốc A - Sinh ngày: 09/6/2020.

Xét thấy, chị Hà Thu H và anh Mai Nghĩa Q đều thống nhất để chị Hà Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Quốc A. Hiện chị Hà Thu H có công việc, thu nhập ổn định hơn anh Mai Nghĩa Q, bên cạnh đó anh đang chấp hành án tại trại giam, hiện tại cháu Mai Quốc A chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cháu Mai Quốc A cho chị Hà Thu H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hà Thu H không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Mai Nghĩa Q.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử cho Chị Hà Thu H được ly hôn với anh Mai Nghĩa Q.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Quốc A - Sinh ngày: 09/6/2020 cho chị Hà Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Mai Nghĩa Q. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 0000848 ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND phường Tân M, Hoàng M, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức